

Số: 27 /2024/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 01 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của
Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày
23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày
23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23
tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và
Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công
tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2024.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC và TDTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT-VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.Th (10b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lưu Văn Bản

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Kèm theo Quyết định số 27.../2024/QĐ-UBND ngày 01... tháng 8 ...năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung và hoạt động phối hợp; trách nhiệm phối hợp; quyền và nghĩa vụ của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật; không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước đã được pháp luật quy định.

3. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật phải được thực hiện một cách thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm yêu cầu về chất lượng, tiến độ và hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu quản lý ngành, lĩnh vực của từng cơ quan.

4. Huy động sự tham gia của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Chương II

NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN TRONG CÔNG TÁC THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 4. Phối hợp xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Hàng năm, căn cứ Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước; kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành của Chính phủ; kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách tỉnh, Sở Tư pháp trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trước ngày 30 tháng 01 của năm kế hoạch; đồng thời, căn cứ trên cơ sở Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành của Chính phủ và thực tiễn thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh xác định lĩnh vực trọng tâm liên ngành trên địa bàn tỉnh để đảm bảo việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm.

2. Căn cứ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ, ngành Trung ương và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành chủ động ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong hệ thống ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

Các sở, ban, ngành được phân công là đơn vị chủ trì theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành chủ động ban hành Kế hoạch hoặc bổ sung vào Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của đơn vị mình nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh, gửi về Sở Tư pháp để theo dõi tổng hợp và phối hợp thực hiện.

3. Căn cứ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, lĩnh vực trọng tâm liên ngành theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND tỉnh và thực tiễn thi hành pháp luật, UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương, xác định rõ lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong quý I của năm kế hoạch, gửi về Sở Tư pháp. Căn cứ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND cấp trên trực tiếp, UBND cấp xã ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương, gửi Phòng Tư pháp để theo dõi.

Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu, giúp UBND cùng cấp xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

4. Nội dung của Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (sau đây gọi là Thông tư số 04/2021/TT-BTP).

Điều 5. Phối hợp kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu giúp UBND tỉnh kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành ở địa phương.

2. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tham mưu, giúp UBND tỉnh kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý ở địa phương; phối hợp với Sở Tư pháp trong hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều này; cử đại diện tham gia hoạt động kiểm tra việc thi hành pháp luật theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. UBND cấp huyện kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp, UBND cấp dưới trực tiếp; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý ở địa phương.

Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tham mưu, giúp UBND cùng cấp kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành ở địa phương.

4. Nội dung kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra; giải trình những vấn đề thuộc nội dung kiểm tra theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

Điều 6. Phối hợp điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện điều tra, khảo sát đối với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành được xác định trong Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm của UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành căn cứ tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý chủ động, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này.

3. UBND cấp huyện chủ động tổ chức hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi địa bàn quản lý; phối hợp thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật khi có yêu cầu của Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành liên quan.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật khi có yêu cầu.

5. Nội dung, đối tượng chủ yếu được điều tra, khảo sát được thực hiện theo quy định định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

Điều 7. Phối hợp thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Giúp UBND tỉnh thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý theo các nguồn quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 04/2021/TT-BTP .

b) Nghiên cứu, phân tích, so sánh, đối chiếu và đánh giá thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý.

c) Trường hợp cần làm rõ tính chính xác, khách quan của thông tin đã được thu thập, tiếp nhận có trách nhiệm yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, giải trình bằng văn bản những vấn đề liên quan; tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế (nếu thấy cần thiết).

2. Các sở, ban ngành và UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Thu thập, tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý từ các nguồn quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 04/2021/TT-BTP;

c) Nghiên cứu, phân tích, so sánh, đánh giá, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền và tổng hợp vào báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin tình hình thi hành pháp luật khi có yêu cầu.

4. Thông tin về tình hình thi hành pháp luật bao gồm những thông tin có nội dung quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

Điều 8. Phối hợp xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Trên cơ sở kết quả thu thập thông tin; điều tra, khảo sát; kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Đề xuất, kiến nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương về tình hình thi hành pháp luật giúp UBND tỉnh xem xét, đánh giá, xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý và tổng hợp vào báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

b) Giúp UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện kịp thời xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

c) Đối với các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật nêu tại báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm do Bộ Tư pháp gửi Thủ tướng Chính phủ, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp UBND tỉnh tổng hợp, xử lý các kiến nghị có liên quan đến địa phương và báo cáo tình hình xử lý các kiến nghị về Bộ Tư pháp trong quý I năm sau kỳ báo cáo.

2. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm xem xét, đánh giá, xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý và tổng hợp vào báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

3. Chậm nhất sau 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật thì cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật phải báo cáo bằng văn bản về tình hình, kết quả thực hiện các biện pháp nhằm khắc phục hạn chế, tồn tại và xử lý hành vi vi phạm được phát hiện trong quá trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

4. Việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, khoản 5 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP.

Điều 9. Phối hợp báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm

a) Thủ trưởng sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm báo cáo về tình hình thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực pháp luật thuộc phạm vi ngành, địa bàn quản lý, trong đó có tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm của ngành, trọng tâm liên ngành, gửi Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành được giao là đơn vị chủ trì theo dõi đối với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

Các sở, ban, ngành là đơn vị chủ trì, căn cứ thông tin về tình hình thi hành pháp luật thu thập được, thực tiễn quản lý của ngành, báo cáo của UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan, thực hiện tổng hợp báo cáo về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của ngành, trọng tâm liên ngành thuộc phạm vi quản lý, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp).

b) Trên cơ sở kết quả thông tin thu thập được thông qua hoạt động kiểm tra của Đoàn kiểm tra liên ngành, báo cáo của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

c) Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 của kỳ báo cáo. Nội dung báo cáo thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTP.

2. Báo cáo tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật

a) Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình xử lý kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

b) Nội dung báo cáo thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-BTP .

3. Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề về tình hình thi hành pháp luật

a) Khi có yêu cầu của Bộ Tư pháp hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

b) Nội dung báo cáo thực hiện theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 10. Phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cùng cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các tổ chức khác có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Căn cứ yêu cầu cụ thể của từng hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện đề nghị các cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, ý kiến, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP.

3. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh và cung cấp thông tin khách quan, trung thực và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin mình cung cấp theo quy định pháp luật; các cơ quan tiếp nhận thông tin chủ động xác minh, đánh giá tính chính xác, đầy đủ, khách quan của thông tin về tình hình thi hành pháp luật mà cơ quan, đơn vị mình tiếp nhận để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Tham mưu, giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Căn cứ điều kiện cụ thể và yêu cầu của công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Sở Tư pháp tham mưu, giúp UBND tỉnh huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân am hiểu chuyên môn về ngành, lĩnh vực cần theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực, địa bàn cụ thể.

5. Tổng hợp, xây dựng Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm theo quy định tại điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 9 và báo cáo tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Quy chế này trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc quyền quản lý trong việc thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Phối hợp với Sở Tư pháp, giúp UBND tỉnh thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Quy chế này.

2. Thực hiện và hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành và đối với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành khi được UBND tỉnh phân công.

3. Thường xuyên rà soát, phát hiện những quy định pháp luật còn thiếu, những nội dung không thống nhất, không khả thi của văn bản pháp luật; những hoạt động hướng dẫn áp dụng pháp luật không bảo đảm tính chính xác, đồng bộ với những quy định pháp luật thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành. Chủ động xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy định pháp luật không phù hợp; đề xuất các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong việc tổ chức thi hành pháp luật.

4. Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm theo quy định điểm b, điểm d, khoản 1 Điều 9 và báo cáo tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Quy chế này.

Điều 13. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi địa bàn quản lý, cụ thể như sau:

a) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tham mưu, giúp UBND cùng cấp thực hiện việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực được phân công; chỉ đạo Phòng Tư pháp làm đầu mối, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn trong việc tham mưu tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra UBND cấp xã trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

c) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật tại địa phương do tổ chức, cá nhân phản ánh. Căn cứ thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm và theo dõi đối với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo Kế hoạch và chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương; tạo điều kiện và khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định pháp luật.

4. Xây dựng Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm theo quy định điểm b, điểm d, khoản 1 Điều 9 và báo cáo tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Quy chế này.

Điều 14. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi địa bàn quản lý, cụ thể như sau:

a) Chỉ đạo công chức chuyên môn tham mưu, phối hợp công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp UBND cùng cấp thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn theo Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND cấp huyện.

b) Tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật tại địa phương do tổ chức, cá nhân phản ánh.

c) Thực hiện xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

2. Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của huyện trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

4. Báo cáo, kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm theo quy định điểm a, điểm d, khoản 1 Điều 9 và báo cáo tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Quy chế này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Các sở, ban, ngành tỉnh lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị, gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí dự toán kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

UBND cấp huyện, cấp xã chủ động cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách để tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn Sở Tư pháp, sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã lập dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định hiện hành.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo Quy chế này và quy định pháp luật liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND tỉnh, thông qua Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật./.